

TRƯỜNG THƯỜNG HỌ NAM HÀ  
TỔ CHỨC THI MÔN KHỐI 3



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHUYÊN KIỆN THỰC KỸ NĂNG CẦN ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI MỖI MỨC ĐỘ NHẬN THỨC

Cuối học kỳ II – Lớp 3

I. Ma trận đề môn Tiếng Việt lớp 3 học kì II:

- Kiểm tra đọc (10 điểm): Đọc thành tiếng và TLCH (4 điểm) + Đọc hiểu (6 điểm)
- Kiểm tra Viết (10 điểm): Viết chính tả + BT (4 điểm) + Viết đoạn văn (6 điểm)

Tên nội dung, các mạch kiến thức	CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC		
	Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)
Kiểm tra đọc	<p><b>Đọc thành tiếng và TLCH</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn</li> <li>- Trả lời được câu hỏi liên quan đến bài đọc ở mức độ đơn giản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn tốc độ đảm bảo 70 – 80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ</li> <li>- Trả lời được câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc ở mức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí các văn bản ngoài bài, đảm bảo tốc độ 70 – 80 tiếng/phút. Biết đọc thể hiện lời thoại nhân vật và diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ.</li> <li>- Trả lời trôi chảy câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc và ý nghĩa của bài đọc.</li> </ul>
	<b>Đọc - hiểu,</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc thầm và bước đầu nhận biết được các hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu nội dung văn bản và trả lời một số câu hỏi liên quan đến nội dung văn bản</li> </ul>

		<p>nghĩa trong văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết từ ngữ thuộc các chủ điểm đã học.</li> <li>- Nhận biết được từ chỉ sự vật, từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động.</li> <li>- Nhận biết được câu chỉ sự vật, hoạt động, câu nêu hoạt động, đặc điểm.</li> <li>- Nhận biết được đặc điểm các kiểu: Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm;</li> <li>- Tìm được từ trái nghĩa, từ có nghĩa giống nhau trong văn cảnh.</li> <li>- Biết viết các câu kể, câu hỏi, câu khiến, câu cảm.</li> <li>- Nêu được công dụng các kiểu câu: Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến.</li> <li>- Nêu được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ so sánh.</li> <li>- Nêu được công dụng dấu chấm, dấu hai chấm, dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép.</li> <li>- Đặt và trả lời câu hỏi ở đâu? Khi nào? Bằng gì?</li> </ul>	<p>thích nhất và giải thích vì sao.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt câu có sử dụng biện pháp so sánh trong tình huống thực tiễn.</li> <li>- Biết cách đặt câu có sử dụng dấu chấm, dấu hai chấm.</li> <li>- Sử dụng các từ có nghĩa giống nhau, trái nghĩa trong văn cảnh.</li> <li>- MRVT thuộc các chủ điểm đã học.</li> </ul>
<b>Kiểm tra viết</b>	<b>Nghe- viết</b>	<p>Nghe – viết đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 65 - 70 chữ, trong 15 phút.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết đúng chính tả, trình bày sạch sẽ, đúng cỡ chữ, sai không quá 3 lỗi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ. Đảm bảo tốc độ viết.</li> </ul>
	<b>Bài tập</b>	<p>Điền vào chỗ trống các chữ ghi âm đầu, vần đã bị lược bỏ là các âm để lần như: l/n, s/x/, ch/tr, k/c, ng/ngh, g/gh. r/d/gi ....</p>		
	<b>Viết đoạn văn</b>	<p>Viết đoạn văn từ 8 – 10 câu theo chủ đề đã học.</p>		

**XÁC ĐỊNH SỐ CÂU, SỐ ĐIỂM CHO NỘI DUNG, MẠCH KIẾN THỨC**

Mạch kiến thức, kỹ năng	Số câu Câu số Số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng			
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL		
<b>1. Đọc thành tiếng (4 điểm)</b>											
1.1. Bài đọc											
Bắt thăm bài đọc và đọc văn bản (3 điểm)											
1.2. Trả lời câu hỏi											
Trả lời một, hai câu hỏi về nội dung (1 điểm)											
<b>2. Đọc - hiểu (6 điểm)</b>											
<b>2.1. TLCH về nội dung (4 điểm)</b>											
	Số câu	2 câu		1 câu		1 câu		1 câu		4 câu	2 câu
	Câu số	Câu 1, 2		Câu 3		Câu 4		Câu 5, 6			
	Số điểm	1 điểm		1 điểm		1 điểm		1 điểm		2 đ	2 đ
<b>2.2. Kiến thức Tiếng Việt (2 điểm)</b>											
	Số câu	1 câu		1 câu		2 câu		2 câu		1 câu	
	Câu số	Câu 7		Câu 8		Câu 9					
	Số điểm	0,5 điểm		0,5 điểm		1 điểm		1 điểm		1 điểm	1 điểm
<b>Tổng</b>		Số câu	3 câu		2 câu		1 câu		3 câu		3 câu
		Số điểm	1,5 điểm		1 điểm		0,5 điểm		3 điểm		3 điểm
<b>3. Viết chính tả (4 điểm)</b>											
Nghe viết một đoạn dài từ 65-70 chữ trong 15 phút (4 điểm)											
<b>4. Viết đoạn văn (6 điểm)</b>											
Viết đoạn văn từ 8 – 10 câu theo chủ đề đã học.											

## II. Ma trận đề thi học kì II môn Toán lớp 3

Tên nội dung, chủ đề, mạch kiến thức	Các mức năng lực			Tổng cộng
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Số và phép tính (phạm vi 100 000)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số.</li> <li>- Nhận biết được số La Mã.</li> <li>- Nhận biết được cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được so sánh hai số; sắp xếp các số theo thứ tự trong một nhóm (trong phạm vi 100 000).</li> <li>- Thực hiện được so sánh, sắp xếp các số La Mã theo thứ tự yêu cầu.</li> <li>- Tính được cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 100 000.</li> <li>- Tính được giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính; liên quan đến thành phần và kết quả của phép tính;....</li> <li>- Thông qua kết quả thực hiện bài tập của học sinh có thể nhận biết được biểu hiện về năng lực “tư duy và lập luận toán học”; “mô hình hoá toán học”; “giải quyết vấn đề toán học”; “giao tiếp toán học”.</li> </ul>	
Hình học và đo lường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết chu vi, diện tích hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật</li> <li>- Nhận biết được đơn vị đo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tính chu vi, diện tích các hình đã học</li> <li>- Thực hiện được việc tính toán với các số đo diện tích đã học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết được một số bài toán liên quan đến tính chu vi, diện tích hình tam giác, tứ giác, hình</li> </ul>	

	<p>diện tích xăng ti mét vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết các đơn vị thời gian, tiền VN.</li> <li>- Biết xem đồng hồ, xem lịch.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tính toán, chuyển đổi các đơn vị đo thời gian, tiền VN</li> </ul>	<p>vuông, hình chữ nhật. Một số bài toán liên quan đến tính với số đo thời gian, tiền Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kết quả thực hiện bài tập của học sinh có thể nhận biết được biểu hiện về năng lực “tư duy và lập luận toán học”; “giải quyết vấn đề toán học”; “sử dụng công cụ, phương tiện học toán”.</li> </ul>	
Xác suất thống kê	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được cách thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê.</li> <li>- Nhận biết và mô tả được các khả năng xảy ra của một sự kiện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính toán được với các số liệu thống kê. Biết dự đoán các tình huống có thể xảy ra của một sự kiện.</li> </ul>		

### XÁC ĐỊNH SỐ CÂU, SỐ ĐIỂM CHO NỘI DUNG, MẠCH KIẾN THỨC

Mạch kiến thức	Số câu Câu số Số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. Số học và	Số câu	1	1	2	1		1	3	3

phép tính	Câu số	1	7	4,5	9		10		
	Số điểm	1	1	2	1		1	3	3
2. Đo lường.	Số câu	1			1			1	1
	Câu số	3			8				
	Số điểm	1			1			1	1
3. Hình học	Số câu					1		1	
	Câu số					6			
	Số điểm					1		1	
4. Xác suất thống kê	Số câu	1/2		1/2				1	
	Câu số	2							
	Số điểm	1						1	
Tổng số câu		4		4		2		6	4
Tổng số điểm		4		4		2		6	4
Tỉ lệ %		40%		40%		20%		60%	40%